



NGÀY THÁNG BÊN NGƯỜI



Bố ơi, Mẹ ơi hôm nay con ngồi đây viết những dòng chữ này gửi đến Bố, đến Mẹ như những nén hương lòng con thành kính vái vọng dâng lên Bố, lên Mẹ.

Bố ơi, thế là hết rồi, con không bao giờ còn có thể gọi hai tiếng Bố ơi được nữa, như ngày nào còn có Bố đó, Bố ơi. Bố đã thật sự vĩnh viễn xa chúng con rồi, Bố đã thật sự bỏ chúng con mà đi như ngày nào Mẹ đã bỏ chúng con đó. Bây giờ chúng con là những đứa con mồ côi. Mồ côi, hai tiếng đó nghe buồn quá, Bố ạ.

Bố ơi, Mẹ ơi, con còn nhớ những ngày xa xưa lắm, những ngày còn ở Hà Nội. Những ngày tuổi thơ thân tiên của chúng con, lúc đó chúng con còn có đủ cả Bố lẫn Mẹ, sống trong sự chở che, yêu chiều của Bố Mẹ, những ngày đó đẹp biết bao nhiêu, vui biết bao nhiêu.

Khi đó Bố làm tham tá ở sở Cảnh ngay gần Hồ Gươm, còn gọi là bót Hàng Trống. Con học ở trường Saint Paul, trên phố Nhà thờ, gần sở Bố. Tan học về, hôm nào không có chị Uyên cùng về, là con lại vào bót, lên phòng đợi Bố tan sở, Bố chở con về

bằng xe đạp. Con không thích ngồi đằng sau mà chỉ thích được ngồi ở thanh ngang đằng trước, vì như thế con mới có thể thủ thi kể cho Bố nghe đủ mọi thứ chuyện được. Rồi những ngày cuối tuần, Bố Mẹ lại dắt mấy chị em con đi ăn ở nhà hàng Đồng Khánh, có món óc đậu chiên ròn ngon lắm, hay đi xem ciné ở rạp Đại Nam, hoặc đi ăn kem ở nhà thủy tạ bên hồ Hoàn Kiếm, nhiều nhiều lắm Bố ơi, kể sao cho hết.

Hiệp định Genève ký kết chia đôi đất nước. Năm 1954, gia đình mình cũng như cả triệu gia đình khác lánh nạn Cộng sản vào Nam. Mẹ và các con vào trước, còn Bố theo cơ quan làm việc vào sau. Trong mấy tháng đầu, Mẹ và các con được gia đình bác Nguyễn Mạnh Bảo giúp đỡ tận tình, vì mẹ và bác gái là hai chị em bạn dì (sau này bác trai làm Tổng trưởng Xã Hội dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm). Bố ở lại Hà Nội nhưng đã gửi vào cho mấy mẹ con chiếc ô tô màu xám, hiệu Simca, biển số NBC-315, để mẹ tập lái đưa các con đi học.

Chúng con dần khôn lớn, có thêm các em ra đời, Bố Mẹ lại vất vả hơn. Bố vừa đi làm, đi dạy, có thời giờ rảnh lại cầm cúi viết văn, in sách, còn Mẹ thì theo bạn bè chạy affaire (áp phe). Có một lần mẹ bị bà Trung tá Thức lừa cả triệu bạc. Mẹ phải bán hết tư trang để trả nợ. Con còn nhớ ngày lên tàu thủy vào Nam, mẹ đeo cho chúng con, mỗi đứa một sợi dây chuyền bằng vàng y, mặt dây của con là hai chữ TH (THạnh) lồng vào nhau, chị Uyên thì TU (TUyên), còn Nga thì TN (TNga). Mẹ nói đùa để cho các cô con gái của mẹ sau này làm của hồi môn. Nhưng rồi mẹ cũng phải bán hết vì bà Thức đã đi trốn, mẹ phải trả nợ đậy cho bà ta. Nghe nói đầu sau này bà đã bị bắt, lúc đó con còn nhỏ nên chả nhớ gì...

Ngày tháng qua đi, chị Uyên đã lập gia đình, ra ở riêng. Con cũng có bạn trai, trung úy làm tại cục Tâm Lý Chiến. Chúng con quen nhau được một năm thì Mẹ muốn anh về ra mắt Bố Mẹ. Mẹ rất vui khi thấy bạn trai con là người hiền lành và lịch sự. Rồi Bố Mẹ đồng ý gả con, sau khi má anh đến nhà xin cưới. Đám cưới chị Uyên, vì là con gái đầu, Bố Mẹ đãi rất linh đình tại nhà hàng Continental ở đường Tự Do. Đám cưới của con, Mẹ dự định đãi ăn ở nhà. Mẹ được mấy người bạn thân

và họ hàng tiếp tay nấu nướng và đãi vào sáng ngày hôm trước, hôm sau mới rước dâu. Mẹ tự làm cho con một cái bánh cưới thật to và đẹp không thua gì cái bánh cưới của chị Uyên, lại có phần hơn nữa vì trong đó là tất cả tình thương của Mẹ dành cho con gái trong ngày vu quy, rồi những thức ăn tự Mẹ chế biến, trở tãi, như gà Galantine, xôi gấc và nhiều món khác nữa...

Sau khi đãi khách xong thì Mẹ bị đau bụng, vào nhà thương ngay chiều hôm đó. Buổi tối, con vào thăm mẹ. Mẹ vẫn khỏe, ai dè đêm Mẹ trở bệnh. Cả nhà giấu con. Hôm đưa dâu, không có Bố Mẹ, anh em ở bên cạnh con vì mọi người đang túc trực ở nhà thương. Ở nhà, mọi việc do các cô các bác lo cho ngày rước dâu... Buồn vô cùng, Tối hôm đó thì mẹ ra đi. Con còn nghe chị Uyên kể, đáng lẽ Mẹ đi từ tối hôm qua nhưng có lẽ Mẹ thương con gái nên cố gắng nuôi lại để đám cưới con xong rồi Mẹ mới đi...

Bố ơi, bất hạnh đã đổ xuống đầu con, ngày con lên xe hoa về nhà chồng lại chính là ngày con mất Mẹ. Bệnh đau bao tử của Mẹ đã tái phát, bao tử của mẹ bị xuất huyết. Bố đã đưa Mẹ vào bệnh viện Saint Paul, một bệnh viện nổi tiếng của Sài Gòn, hy vọng với những bác sĩ giỏi và máy móc đầy đủ thì Mẹ sẽ được cứu. Sau khi chẩn đoán, các bác sĩ định giải phẫu nhưng vì huyết áp của Mẹ xuống quá thấp, họ đành chờ khi huyết áp ổn định sẽ mổ. Nhưng không kịp nữa rồi, Mẹ đã ra đi, sau một ngày phát bệnh. Bố ơi, con còn nhớ, đêm hôm trước ngày cưới, con đòi vào thăm Mẹ, các bác không cho nói rằng, kiêng không nên vào nhà thương trước ngày cưới, nhưng con nhất định phải vào thăm Mẹ cho bằng được. Trên đường đi, khi xe qua Dinh Độc Lập, tự dưng con thấy lạnh cả người, một cảm giác thật kỳ lạ, sợ hãi chợt ập đến, chỉ trong một tích tắc, cảm giác này biến mất. Không biết đây có phải là giác quan thứ sáu hay không, con chợt nghĩ ngay đến Mẹ, và muốn gặp Mẹ ngay lập tức. Khi tới bệnh viện, con nhào ngay vào phòng Mẹ, mặc cho anh Sơn và thím Quy lót tót theo sau.

Mẹ đang ngồi trên giường nói chuyện với những người bạn chung quanh, trông Mẹ rất tinh tảo và vui vẻ. Thấy con, Mẹ ngạc nhiên:

- Sao con lại vào đây, Mẹ đã dặn là ngày mai đám cưới rồi phải ở nhà ngủ cho khoẻ, để còn làm cô dâu đẹp của Mẹ chứ, vào đây làm gì?

- Con nhớ Mẹ quá.

Con ôm lấy Mẹ, rúc vào người Mẹ mà khóc. Mẹ vuốt tóc con rồi cười nói với mấy người bạn nằm cùng phòng:

- Mấy chị thấy không, sắp lấy chồng rồi mà còn như con nít làm nũng mẹ chứ.

Quay sang anh Sơn, Mẹ bảo:

- Cậu Sơn nè, Mẹ giao con gái Mẹ cho cậu, nhớ mà chăm sóc nó cho chu đáo đấy nhé Con bé này tính tình ủy mị lắm, ráng chiều nó nghe không? À Mẹ dặn này, ngày mai là ngày cưới không được cho nó vào đây. Muốn vào thăm Mẹ thì qua ngày nhị hỉ mới được vào nghe chưa? Cả hai đứa phải nhớ lời Mẹ dặn đó.

Sau khi thăm Mẹ về, con yên lòng hơn vì thấy Mẹ còn khoẻ, mà quên luôn cái cảm giác là lạ lúc trên xe. Thật không ngờ ngay đêm ngày cưới của con, Mẹ đã ra đi.

Bố ơi, Mẹ ơi! Con thật nhớ Bố, nhớ Mẹ lắm. Vừa mặc áo cưới chưa lâu con đã phải thay bằng áo tang trắng cho Mẹ. Mẹ ơi, con không có ngày nhị hỉ như Mẹ nói đâu. Con buồn lắm, con nhớ Mẹ lắm, niềm vui có chồng không xóa được cái tang mất Mẹ. Con sẽ không bao giờ quên được nỗi đau này, vì mỗi lần kỷ niệm ngày cưới sẽ lại một lần nhắc nhớ con về sự ra đi của Mẹ, người con thương kính nhất đời. Dù chồng con rất thương con, anh cố an ủi con, nhưng làm sao người hả Mẹ.

Chúng con đã trả lại căn nhà mà Mẹ muốn cho chúng con và dọn về ở với Bố từ sau ngày Mẹ mất cho đến năm 1992. Sau khi vợ chồng con ra ngoại quốc thì Bố ở với vợ chồng Đạt, rồi Nga dọn về với Bố, lo cho Bố sau khi Đạt có nhà ra ở riêng. Một thời gian sau, khi Bố đã quá già, Nga phải đi làm, Bố cần người chăm sóc, Chị Uyên về hưu nên đón Bố về để lo. Và Bố ở với chị đến ngày Bố mất. Dù Bố ở với ai, chúng con tất cả mười một anh chị em vẫn chung nhau lo lắng cho Bố đầy đủ, và con biết Bố rất vui khi ngày mừng hai Tết là ngày giỗ Bà Cô Tổ, chúng con vẫn về đầy đủ, quay quần bên Bố.

Sau ngày mẹ mất, Bố như người mất hồn, con biết Bố nhớ mẹ da diết vì rất nhiều lần con thấy Bố đứng lặng người, trước bàn thờ Mẹ, những giọt nước mắt âm thầm chảy. Bố đã nhớ đến Mẹ, và cuốn sách *Nhớ Thương* ra đời với tất cả sự yêu dấu nồng nàn của một người chồng với vợ. Bố yêu Mẹ thật nhiều. Bố ơi, đâu phải chỉ một mình Bố đau, một mình Bố buồn, chúng con, mười một đứa cũng đau lắm, cũng buồn lắm Bố ạ. Riêng với con, con càng đau hơn, càng buồn hơn mỗi khi nhớ tới Mẹ. Ngày vui của con, con không có Mẹ bên cạnh để chia sẻ. Còn bất hạnh nào hơn nữa không? Mẹ ơi, con nhớ Mẹ nhiều lắm, sao Mẹ lại bỏ chúng con mà ra đi sớm như vậy. Chúng con chưa một lần đáp đền ơn Mẹ. Chúng con vẫn còn đang cần Mẹ mà, nhất là khi các em con còn quá nhỏ dại, chúng con và Bố phải làm sao đây khi thiếu vắng Mẹ? Mẹ ơi, Mẹ ơi...

Chúng con rất thương Bố nhất là những khi thấy Bố ngồi bất động, cầm nín trước bàn thờ Mẹ, sự đau đớn hiện rõ trên nét mặt, Bố đang nhớ Mẹ, một nỗi nhớ tột cùng không thể tả. Mẹ ơi, bây giờ Mẹ đang ở đâu?

Chúng con hiểu, với Bố, Mẹ là một người vợ tuyệt vời, vừa đẹp lại vừa thông minh, đảm đang, vừa khéo chiều chồng lại khéo nuôi con. Con còn nhớ, khi đi học, quần áo con mặc do Mẹ may hay đan, đều được các soeur khen từ kiểu dáng đến nét thêu, mẫu đan. Thịnh thoảng các soeur còn mời Mẹ đến trường để giúp đỡ về vấn đề nữ công, thêu thùa, may mặc. Bố còn kể về tính liêu lĩnh và can đảm của Mẹ. Lúc đó Bố làm việc ở Hà Nội, Mẹ sống ở quê với gia đình chồng; năm 1945, đất nước đang chiến tranh, loạn lạc, Bố không thể về Bắc Ninh để đón mấy mẹ con lên Hà Nội, có nhắn với Mẹ là sẽ nhờ người về đón Mẹ và các con. Thế mà vừa sinh em Tuấn được vài tháng, Mẹ đã một mình dám gánh ba con còn nhỏ, theo chân đoàn người tản cư đi từ Bắc Ninh về Hà Nội mà không cần chờ người đi đón.

Năm 1963, biến loạn về chính trị trong nước, biểu tình của mọi tầng lớp chống chế độ nổi lên khắp nơi: trí thức, sinh viên, học sinh, tôn giáo... Cô con gái đầu lòng của Mẹ NTUyên và nhóm bạn với các anh NTNho, NHung, ĐHDuyệt,

PNSách, NCThế... đã cùng nhau tổ chức chống đối chính phủ. Diễn biến ra sao con chẳng được biết (dĩ nhiên, bí mật mà) để rồi một đêm mật vụ đến nhà và chị Uyên bị bắt. Thời gian đó học sinh, sinh viên, lớp trí thức, tu hành, nhà báo bị bắt rất đông. Chị bị bắt. Mẹ như điên lên. Mẹ đi tìm chị tại tất cả các nơi giam người, nhờ vả tất cả những người quen biết, nhưng con gái Mẹ vẫn bật tãm. Mẹ không ăn, không ngủ, người gầy rộc hăn đi. Chiều nào Mẹ cũng ngồi trước cửa trông ngóng chị với dòng nước mắt lã chã. Mẹ cầu Trời, khẩn Phật xin mách bảo cho Mẹ biết chị hiện đang ở nơi nào. Có lẽ tâm của người Mẹ thương con đã động đến lòng trời, và vào một buổi chiều có một anh sinh viên đến gặp Mẹ, sau khi cho biết mình là bạn học của chị Uyên, anh nói:

- Cháu xin lỗi đã để cho bác và gia đình phải lo lắng. Cháu mới biết tin Uyên bị bắt ba hôm nay. Cháu cũng đã đi tìm và biết được nơi Uyên bị giam. Xin bác và gia đình yên tâm, Uyên vẫn bình an. Cháu cũng có chút quen biết bên mật vụ nên đã nhờ họ can thiệp để Uyên được trở về với gia đình. Vì vấn đề làm thủ tục giấy tờ, chắc phải đợi một hai ngày nữa thì Uyên sẽ trở về thôi, xin bác và cả gia đình cứ yên tâm. Cháu hứa danh dự với bác, cháu sẽ đưa Uyên trở về, xin bác cứ tin nơi cháu.

Mẹ mừng như chết đi sống lại. Đúng như lời anh nói, hai ngày sau thì chị được thả về. Mẹ mừng ôm lấy chị khóc không ngừng. Sau này nghe chị kể lại mới biết anh là bà con với bác sĩ Tuyển, trùm mật vụ thời đó.

Lòng Mẹ thương con biển trời lai láng, Mẹ đã vì các con hy sinh cả cuộc đời, on này làm sao chúng con có thể đáp đền cho Mẹ đây. Mẹ ơi. Con nhớ Mẹ lắm, yêu Mẹ lắm, biết bao giờ cho thương nhớ này nguôi, con lại khóc rồi, Mẹ ơi, Mẹ ơi...

Mẹ mất đi, để Bố một mình trong niềm cô quạnh và một gánh nặng đè trĩu trên vai với lũ con dại. Lúc ấy Minh Đạt, đứa em út, mới được 10 tuổi, chống gậy đi trước quan tài Mẹ cùng sáu anh được người dắt đi giật lùi, không cho đi thẳng vì tục lệ “Cha đưa, Mẹ đón”.

Bố vẫn còn trẻ, nhiều khi thấy Bố buồn, Bố cô đơn, chúng con cũng muốn Bố có niềm vui mới, nhưng Bố chỉ cười và bảo:

- Với Bố, không ai bằng Mẹ các con hết, một người vợ mà công, dung, ngôn, hạnh tuyệt vời thì Bố kiếm đâu ra người thứ hai. Ba mươi năm Bố sống với Mẹ các con là ba mươi năm hạnh phúc tràn trề, như vậy đã quá đủ với Bố rồi.

Đúng vậy Bố ơi, những tháng ngày sống bên cạnh Bố, con đã thấy nhiều người đàn bà đến với Bố nhưng không ai bì được với Mẹ. Lúc Mẹ mất, Mẹ mới 45 tuổi, cái tuổi đẹp nhất của người đàn bà, làm sao Bố và chúng con không tiếc nuối, không nhớ thương, một người vợ, một người mẹ như thế. Mẹ của chúng con ơi, Mẹ thật tuyệt vời.

Nói thì nói vậy, chứ Bố cũng chỉ là một con người với hi, nộ, ái, ó. Bố cũng đã có lần để trái tim mình rung động vì tình yêu tha thiết của một người đàn bà mà Bố đã gặp khi đi thăm mộ Mẹ. Bố rất hào hoa, trong các bà, các cô đến với Bố, Bố chỉ mến có bà D, người đàn bà trong nghĩa trang.

Bà D rất yêu Bố. Có lần Bố đau, bà đã đến chăm sóc Bố rất tận tình. Chúng con tưởng bà sẽ là người thay thế Mẹ trong trái tim của Bố, nhưng không phải, dù Bà là người gọi hứng cho Bố viết *Hồ Ly Nghĩa Trang*. Cuối cùng, với Bố, bà cũng chỉ là một hồ ly, một hồ ly đáng yêu, nhưng không thể có sự kết hợp giữa hồ ly và người.

Năm 1975, Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam, chồng con phải đi tù, mà họ gọi là học tập cải tạo. Con bị mất việc vì là vợ của sĩ quan Ngụy. Bố cũng không còn việc làm, đã vậy Bố giống như một số văn nghệ sĩ khác, như bác Bằng Bá Lân... bị gọi điều tra mỗi ngày, làm việc từ trưa đến chiều mới được về. Có một hôm về đến nhà sắc mặt Bố vẫn còn giận. Con hỏi thì Bố chỉ nói qua loa:

- Gọi là có văn hóa mà không có giáo dục, Bố bằng này tuổi đầu mà chúng gọi Bố bằng anh, thế có xác không. Hấn chỉ đáng tuổi con cháu mà hõn. Bố bảo hấn, nếu muốn nói chuyện với Bố thì phải đổi cách xưng hô, còn nếu vẫn tiếp tục ăn nói kiêu này thì đừng mong Bố trả lời. Bố hỏi hấn có bao giờ hấn gọi bố hấn bằng anh không, nếu có thì Bố cũng không lấy làm lạ. Sau đó Bố không thềm nói một câu. Thấy không làm gì được Bố, hấn đành phải xin chỉ thị của cấp trên. Sau cùng cấp trên của hấn và hấn phải xin lỗi Bố và đổi cách xưng hô gọi

Bố bằng bác. Bố đã dạy cho họ một bài học về đạo đức, về sự tôn trọng đối với bậc trưởng thượng, về tôn ti gia đình...

Hơn một năm trời, Bố vẫn phải đi đi, về về như thế cho đến khi thấy không khai thác được gì nơi Bố nên họ đã ngưng làm phiền.

Thời gian này Bố vẫn có những người bạn đến thăm, như bác Bằng Bá Lân, bác Nghiêm Thẩm (một nhà khảo cổ nổi tiếng của miền Nam), bác Khai Trí, bác Cả Tểu, bác Chàng Ngô, bác Nghiêm Phái, cô Thư Linh, cô Mộng Tuyết... Lúc này không được in sách thì các bác nói chuyện sách cũng vui. Con thấy Bố và các bác ngày nào cũng gặp mặt mà không chán. Đôi khi nữ thi sĩ LTY và ca sĩ TSON cũng đến nhà đàn hát.

Chính phủ bắt đổi tiền ba bốn lần để bần cùng hóa người dân. Nhà mình thanh bạch, chả có của chìm của nổi nên không sợ mất, nhưng ăn thì không thể không ăn. Thời gian này đám đàn ông từng lo cho gia đình đã đều bị bắt đi tù cải tạo, trong nhà chỉ còn đàn bà và lũ trẻ. Không làm gì ra tiền vì mang danh là vợ con học tập, chẳng nơi nào dám mượn, cho nên đành phải bán những thứ trong nhà. Bao nhiêu đồ đạc, quần áo, vật dụng không cánh mà bay. Nhà cửa trống trơn. Cuối cùng Bố cũng phải bán đi cái mà Bố quý nhất, đó là những cuốn sách mà các nhà xuất bản đưa cho Bố để biếu bạn bè trước tháng Tư, 1975. Từng cuốn, từng cuốn theo nhau đi, không phải đi đến các tiệm sách mà là bán cho ve chai, thời điểm này sách của các nhà văn miền Nam đâu được phép lưu hành, dù là sách chỉ thuần về phong tục. Nhìn nét mặt buồn buồn của Bố khi cầm từng quyển sách, trước khi đưa cho con cân ký bán, con thấy xót xa vô cùng. Nhưng làm sao được:

- Bố tiếc lắm, nhưng Bố phải bán thôi, không thể giữ sách mà nhìn các con, các cháu đói, sao đành! Con cứ bán đi, nếu không làm sao có tiền mua gạo, lương của con ở hợp tác xã đâu có đủ, bán đi.

Rồi Bố quay đi, không dám nhìn đứa con tinh thần của mình đang bị bán rẻ. Đó là những cuốn sách Bố đã in rồi, nhưng có những cuốn vẫn chỉ còn là bản thảo, vì sách chưa kịp in, đã đổi chế độ, nên Bố đành phải chờ, nếu có dịp thì Bố sẽ cho phát hành. Một số bản thảo này đã bị một tên đại bịp, từng võ

ngực khoe mình là văn nghệ sĩ có danh trong làng văn hóa miền Bắc, đã đánh lừa Bố, nói để cho hắn xuất bản, rồi hắn lấy luôn, không trả lại. Bố đã nhiều lần viết giấy đòi nhưng hắn cứ trơ tráo, nhất định cướp giật cho bằng được. Ăn cắp đồ vật đã đáng bị coi khinh huống hồ ăn cắp tim óc của người ta thì tên này quả là một đứa vô liêm sỉ hạng nặng, làm nhơ danh đến giới văn nghệ sĩ chân chính.

Bài của Bố không chỉ bị một tên ăn cắp, mà còn bị nhiều đứa vô liêm sỉ khác chôm chia nữa. Nhà thơ HHTrang, cho con biết rõ tên nào đã ăn cắp sách của Bố. Hắn không chỉ lấy một hai bài thôi đâu mà còn lấy nguyên cả cuốn, xé bìa bỏ đi, thay bìa khác vào và để tên nó. Thật là bị ỏi hết chỗ nói. Có người nói Bố hãy đi kiện để đòi lại công bằng cho mình, Bố chỉ cười:

- Kiện làm gì phí công, tốn tiền vô ích. Kiện người này, kẻ khác lại ăn cắp, vả lại làm gì có công bằng mà đòi, họ muốn ăn cắp cứ để cho họ ăn cắp. Thứ nhất, họ phổ biến dùm mình những cái hay cái đẹp mà mình đã viết ra cho đời. Thứ hai, văn phong của Toan Ánh, kiến thức của Toan Ánh vẫn luôn luôn là của Toan Ánh, dù họ có thay bìa, đổi tên thì đọc giả khi đọc cũng biết ngay cuốn sách này là của ai và nguồn gốc từ đâu, phải không? Vì có được kiến thức này không phải chỉ một sớm một chiều mà thâm nhập được, phải có kinh nghiệm bản thân, phải học hỏi, tìm tòi trong suốt một đời người, mới có thể tích lũy được những kết quả như vậy.

Bố ơi, con biết ước nguyện của Bố là muốn phát huy những cái hay, cái đẹp của giá trị truyền thống Việt Nam cho mọi người, mọi thế hệ noi theo. Bố muốn mọi người quay về với cái Chân, Thiện, Mỹ giữa lúc đạo đức xã hội đang suy đồi, con giết cha, chồng chém vợ, chỉ vì họ đã không sống đúng nghĩa là “Con người Việt Nam”.

Một trăm mấy chục cuốn sách của Bố để lại cho đời quả là một cái nguồn vô giá cho những ai muốn tìm tài liệu để học hỏi, nghiên cứu. Đồng thời cũng lại là một cái kho bất tận cho những kẻ ăn cắp vô sỉ.

Bố ơi, hôm nay Bố đã đi rồi, nhưng trong lòng chúng con, những đứa con của Bố Mẹ, cũng như trong lòng mọi người

mến thương Bố, Bố vẫn còn sống mãi, sống sáng chói như cái tên của Bố “Monsieur Toan Ánh”, có nghĩa là “Monsieur Toán qui brille” (Bố cười và giải thích với tụi con như thế.) Ngày Bố nằm xuống, bạn bè đến để vĩnh biệt Bố bằng những lời thơ, bằng những điều văn rất chân tình cảm động. Con xin ghi xuống đây bài điệu văn của cô Thư Linh, một người bạn rất thân của Bố Mẹ:

Kính điệu Văn Hào Toan Ánh,
(Mất đêm 14 rạng ngày 15 tháng 05 năm 2009.)

Trăng lạnh ngậm ngùi đêm tối
Một vì tinh tú về ngôi
Khói trầm quện gió thu rơi
Tài danh tỏa sáng ngàn đời núi sông.
Nhớ anh xưa: đức tính ôn hòa
Có chí hướng lưu đời nhiều Nếp Cũ
Nêu cao phong tục nước
Tín anh tốt, chuyên cần, nghiêm túc
quyết hết lòng tô điểm nền văn hóa cho xứ sở quê hương.
Anh viết hơn trăm tác phẩm
Hội Hè Đình Đám, Tín Ngưỡng Việt Nam,
Nếp Xưa, Phong Lưu Đồng Ruộng,
Phong Tục trang nghiêm, *Nếp Cũ* huy hoàng.
Mùa hè Kỷ Sửu tôi sang Mỹ
Trao đổi điện đàm, nghe lời anh nói
Hết thu tôi về nước nhà thì:
Tin anh đã mất, lòng tôi đau nhói
Lừng danh văn hào Toan Ánh
Vinh danh đất tổ Thị Cầu
Tục danh là Nguyễn Văn Toán
Giáo sư Đại học từ lâu
Cuộc đời bãi bể nương dâu
Vợ chết, anh buồn cô quạnh
Tác phẩm *Nhớ Thương* ai sánh
Tình yêu chồng vợ thâm sâu
Chăm lo nuôi đàn con thơ
Đối bóng một lòng chung thủy
Nửa đời hiu quạnh đơn sơ

Nêu gương tình chồng rất quý
Vẹn đạo cha đáng tôn thờ
Văn nghiệp lẫy lừng vinh hiển.
Vội chi anh bỏ ra đi
Bằng hữu vô cùng thương tiếc
Văn đàn ngơ ngẩn sầu bi.
Hạc rước anh về tiên cảnh
Khóc anh lệ thấm dòng thi
Hoa tươi, nhang thơm kính viếng
Hồn thiêng xin anh chứng chi
Ngàn thu vĩnh biệt, ôi hiền hữu
Ly cách trần âm xót, tiếc nhau.

Nghiêm Phái Thư Linh

Chân thành kính viếng
Sài Gòn, 18 tháng 5, 2009

Bố ơi, từ nay con đã mất Bố rồi, mất Bố thật rồi, còn tìm đâu
thấy khuôn mặt hiền từ, nghe đâu thấy giọng nói thương mến
của Bố nữa, Bố ơi. Con nhớ Bố lắm, bây giờ Bố ở đâu, Bố có
nghe thấy con khóc không? Bố ơi!

Hôm nay nước mắt rờn rờn
Ngày mai chỉ khóc trong lòng, Bố ơi.
Bố ơi, con mất Bố rồi
Yêu Bố, thương Bố, suốt đời không nguôi.
Bây giờ Bố đã đi rồi
Nhớ thương này sẽ chẳng vơi trong lòng.
Hôm nay nước mắt rờn rờn
Mai này chỉ khóc trong lòng mà thôi.

Vĩnh biệt Bố yêu dấu của chúng con, chúng con nguyện cầu
ơn trên cho hương linh Bố sớm về nơi cõi vĩnh hằng. Chúng
con thương Bố, thương Mẹ lắm. Nhớ Bố, nhớ Mẹ lắm.
Bố ơi! Mẹ ơi!

Con gái thứ hai của Bố Mẹ, Hạnh - Nguyễn Tường Thúy

(Viết trong Tuần Thất thứ ba của Bố.)